|  |  |
| --- | --- |
| **QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO**  *(Ban hành kèm Quyết định số :32 / QĐ-SKHĐT ngày 17 / 02/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam)* | |
| **Căn cứ pháp lý** | - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018;  - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;  - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. |
| **Nơi tiếp nhận hồ sơ** | Tên đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam  Địa chỉ: 02 Trần Phú - Thành phố Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam |
| **Thời hạn giải quyết** | - Thời hạn giải quyết tố cáo không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.  - Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày.  - Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.  - Người giải quyết tố cáo quyết định bằng văn bản việc gia hạn giải quyết tố cáo và thông báo đến người tố cáo, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.  - Vụ việc phức tạp, đặc biệt phức tạp được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP. |
| **Tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo** | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo, thực hiện vào sổ, phân loại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 ngày làm việc.  1. Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết  - Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, Thanh tra Sở đề xuất Giám đốc Sở chuyển đơn và các thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo. Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì hướng dẫn người tố cáo đến tố cáo với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.  - Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&ĐT và được gửi đồng thời cho nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết hoặc trường hợp đã hướng dẫn nhưng người tố cáo vẫn gửi tố cáo thì không xử lý.  2. Trường hợp tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết  Trường hợp tố cáo đủ điều kiện thụ lý thì ra quyết định thụ lý tố cáo theo quy định.  3. Trường hợp tố cáo quá thời hạn theo quy định mà chưa được giải quyết thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Tố cáo, Điều 5 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP.  4. Tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo  - Khi nhận được thông tin có nội dung tố cáo nhưng không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định tại Điều 22 của Luật Tố cáo thì không xử lý theo quy định của Luật Tố cáo.  - Trường hợp thông tin có nội dung tố cáo quy định như trên có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì Sở KH&ĐT tiến hành việc thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tiến hành việc thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý.  5. Trường hợp tố cáo có dấu hiệu của tội phạm, áp dụng biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm  - Trong quá trình tiếp nhận, xử lý tố cáo, nếu thấy hành vi bị tố cáo có dấu hiệu của tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.  - Trường hợp hành vi bị tố cáo gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cá nhân thì Sở KH&ĐT nhận được tố cáo phải áp dụng biện pháp cần thiết theo thẩm quyền hoặc thông báo ngay cho cơ quan Công an, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có thẩm quyền để ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm.  6. Xử lý đơn tố cáo hành vi vi phạm thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại  - Đơn tố cáo người giải quyết khiếu nại vi phạm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại thì không thụ lý đơn theo quy định của Luật Tố cáo. Trong trường hợp này, Thanh tra Sở hướng dẫn người có đơn tiếp tục thực hiện việc khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.   - Đối với đơn tố cáo mà người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm một trong các điều cấm được quy định tại các khoản 1, 2 và 4 của Điều 6 Luật Khiếu nại thì thụ lý giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo.  7. Xử lý đơn tố cáo đối với đảng viên: Đơn tố cáo đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của Đảng. |
| **Trình tự giải quyết tố cáo** | **Bước 1. Thụ lý tố cáo**  Trước khi thụ lý tố cáo, Giám đốc Sở giao Thanh tra Sở xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo.  - Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở ban hành quyết định thụ lý tố cáo.  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thụ lý tố cáo, người giải quyết tố cáo có trách nhiệm thông báo cho người tố cáo và thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo biết.  **Bước 2. Xác minh nội dung tố cáo**  - Giám đốc Sở thành lập Tổ xác minh tố cáo có từ hai người trở lên, trong đó giao cho một người làm Tổ trưởng.  - Tổ xác minh tố cáo phải tiến hành các biện pháp cần thiết để thu thập thông tin, tài liệu, làm rõ nội dung tố cáo. Thông tin, tài liệu thu thập phải được ghi chép thành văn bản, khi cần thiết thì lập thành biên bản, được lưu giữ trong hồ sơ vụ việc tố cáo.  - Trong quá trình xác minh, Tổ xác minh tố cáo phải tạo điều kiện để người bị tố cáo giải trình, đưa ra các chứng cứ để chứng minh tính đúng, sai của nội dung cần xác minh.  - Căn cứ vào tình tiết vụ việc hoặc chỉ đạo của Giám đốc Sở, Tổ xác minh tố cáo tiến hành xác minh thực tế ở những địa điểm cần thiết để thu thập, kiểm tra, xác định tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo.  - Kết thúc việc xác minh nội dung tố cáo, Tổ trưởng Tổ xác minh tố cáo phải có văn bản báo cáo Giám đốc Sở về kết quả xác minh nội dung tố cáo và kiến nghị biện pháp xử lý  **Bước 3. Kết luận nội dung tố cáo**  Căn cứ vào nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, tài liệu, chứng cứ có liên quan, Giám đốc Sở ban hành kết luận nội dung tố cáo.  **Bước 4. Xử lý kết luận nội dung tố cáo**  1. Chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo, Giám đốc Sở căn cứ vào kết luận nội dung tố cáo tiến hành việc xử lý như sau:  - Trường hợp kết luận người bị tố cáo không vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo bị xâm phạm do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra, đồng thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật;  - Trường hợp kết luận người bị tố cáo vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì áp dụng biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.  2. Trường hợp hành vi vi phạm của người bị tố cáo có dấu hiệu của tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.  3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xử lý, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người giải quyết tố cáo về kết quả xử lý. |
| **Gửi và công khai kết luận nội dung tố cáo** | **1. Gửi kết luận nội dung tố cáo**  Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo, kết luận nội dung tố cáo phải được gửi đến người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thông báo về kết luận nội dung tố cáo đến người tố cáo.  **2. Công khai kết luận nội dung tố cáo,** **quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo**  - Kết luận nội dung tố cáo, Quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo, trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước và thông tin về người tố cáo phải được công khai trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ra kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.  - Việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức sau đây:  + Công bố tại cuộc họp cơ quan, tổ chức nơi người bị tố cáo công tác;  + Niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của Sở KH&ĐT, người đã ra quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.  + Đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc mạng thông tin nội bộ của Sở KH&ĐT, người đã ra quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.  + Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. |
| **Rút tố cáo** | Người tố cáo có quyền rút toàn bộ nội dung tố cáo hoặc một phần nội dung tố cáo trước khi Giám đốc Sở ra kết luận nội dung tố cáo. Việc rút tố cáo phải được thực hiện bằng văn bản. |
| **Tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết**  **tố cáo** | 1. Giám đốc Sở ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo khi có một trong các căn cứ sau đây:  a) Cần đợi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc đợi kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan;  b) Cần đợi kết quả giám định bổ sung, giám định lại.  2. Khi căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo không còn thì Giám đốc Sở ra ngay quyết định tiếp tục giải quyết tố cáo; thời gian tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo không tính vào thời hạn giải quyết tố cáo.  3. Giám đốc Sở ra quyết định đình chỉ việc giải quyết tố cáo khi có một trong các căn cứ sau đây:  a) Người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật Tố cáo;  b) Người bị tố cáo là cá nhân chết và nội dung tố cáo chỉ liên quan đến trách nhiệm của người bị tố cáo;  c) Vụ việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.  4. Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết tố cáo phải nêu rõ lý do, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và gửi đến người tố cáo, người bị tố cáo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định. |